

NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG CỦA TOÀN CẦU HÓA ĐẾN BẤT BÌNH ĐẲNG TRONG THU NHẬP TẠI CÁC QUỐC GIA KHU VỰC ĐÔNG NAM Á

Phạm Xuân Trường¹

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Tạ Thị Mai Anh

Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận: 26/02/2024; Ngày hoàn thành biên tập: 31/05/2024; Ngày duyệt đăng: 13/06/2024

DOI: <https://doi.org/10.38203/jiem.vi.022024.1118>

Tóm tắt: Toàn cầu hóa là một xu thế khách quan tại các quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, trong quá trình tham gia vào toàn cầu hóa, các quốc gia có thể phải chịu những tác động tiêu cực trong đó có gia tăng bất bình đẳng. Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá tác động của toàn cầu hóa đến bất bình đẳng thu nhập tại các quốc gia Đông Nam Á thông qua ba khía cạnh: toàn cầu hóa thương mại, toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa công nghệ, từ đó đề xuất một số giải pháp phù hợp cho các quốc gia được nghiên cứu. Dữ liệu được thu thập từ 9 quốc gia Đông Nam Á trong giai đoạn 2010-2020. Bằng việc sử dụng mô hình hồi quy tác động cố định, kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng toàn cầu hóa có tác động đến bất bình đẳng thu nhập tại các quốc gia Đông Nam Á trong giai đoạn này. Theo đó, toàn cầu hóa thương mại và toàn cầu hóa công nghệ có tương quan âm với bất bình đẳng thu nhập. Ngược lại, toàn cầu hóa tài chính lại có tương quan dương với bất bình đẳng thu nhập. Từ đó, bài viết đưa ra một số hàm ý liên quan đến toàn cầu hóa nhằm giúp chính phủ các quốc gia khu vực Đông Nam Á hoạch định chính sách phát triển kinh tế hướng tới giảm bất bình đẳng thu nhập.

Từ khóa: Bất bình đẳng, Bất bình đẳng thu nhập, Đông Nam Á, Toàn cầu hóa, Toàn cầu hóa Kinh tế

THE IMPACT OF GLOBALIZATION ON INCOME INEQUALITY IN SOUTHEAST ASIAN COUNTRIES

Abstract: Globalization is an objective trend in countries around the world. However, in the process of participating in globalization, countries may suffer negative impacts, including increased inequality. The study was conducted to assess the impact of globalization on income inequality in Southeast Asian countries through three aspects: trade globalization, financial globalization and technological

¹ Tác giả liên hệ, Email: truongpx@ftu.edu.vn

globalization, thereby proposing some appropriate solutions for the countries studied. Data was collected from 9 Southeast Asian countries in the period 2010-2020. By using a fixed-effects regression model, the research results showed that globalization has an impact on income inequality in Southeast Asian countries during this period. Accordingly, globalization in trade and globalization in technology are negatively correlated with income inequality. In contrast, globalization in finance is positively correlated with income inequality. Based on these findings, the article presents some implications related to globalization to help the governments of Southeast Asian countries plan economic development policies towards reducing income inequality.

Keywords: Inequity, Income Inequity, Southeast Asia, Globalization, Economic Globalization

1. Giới thiệu chung

Theo báo cáo của McKinsey (2022), không có khu vực nào trên thế giới có khả năng tự cung tự cấp hoàn toàn. Mọi khu vực đều đã phải nhập khẩu từ 25% trở lên (tính theo giá trị gia tăng) của ít nhất một loại tài nguyên quan trọng hoặc hàng hóa sản xuất mà khu vực đó cần. Bất chấp các thách thức từ đại dịch COVID-19 và cuộc xung đột Nga - Ukraine, toàn cầu hóa vẫn tiếp tục tăng lên với khuynh hướng phát triển của thương mại dịch vụ và dữ liệu (Lê, 2022). Theo Trung tâm nghiên cứu kinh tế thuộc Đại học Bách khoa Zurich (Thụy Sĩ) (ETH Zurich, 2023), khu vực Đông Nam Á cũng không phải là ngoại lệ khi ghi nhận chỉ số toàn cầu hóa (KOF Index of Globalisation) tăng lên ở hầu hết các quốc gia trong khu vực. Điều này phản ánh sự gắn kết ngày càng bền chặt của các nước thành viên trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Tuy nhiên, mức độ tác động của toàn cầu hóa đến mỗi quốc gia, khu vực là không giống nhau do việc tiếp cận nguồn lực và tốc độ phát triển có nhiều khác biệt, dẫn đến sự phân hóa rõ rệt, tạo ra người hưởng lợi và người chịu thiệt. Theo Dorn & cộng sự (2018), cuộc trưng cầu dân ý về Brexit ở Anh năm 2016 hay chiến thắng của Donald Trump tại Hoa Kỳ trong cùng năm đã thể hiện sự phản đối của nhóm người chịu thiệt. Tại các quốc gia Đông Nam Á, mặc dù là một trong những khu vực kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới với sự hội nhập sâu rộng nhưng lại chứng kiến mức độ bất bình đẳng thu nhập tương đối cao theo báo cáo của Ủy ban Kinh tế và Xã hội Liên Hợp Quốc về Châu Á và Thái Bình Dương (UNESCAP, 2017). Điều này gây ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển bền vững của các quốc gia này. Nhiều nghiên cứu trước đây cũng cho thấy tình trạng bất bình đẳng thu nhập trên thế giới sẽ ngày càng trầm trọng khi mức độ toàn cầu hóa ngày càng tăng (Dollar & Aart, 2004; Beck & cộng sự, 2007; Bergh & Nilsson; 2010; Gozgor & cộng sự, 2020).

Tuy nhiên, theo chiều ngược lại, nhiều quan điểm cho rằng toàn cầu hóa sẽ tác động làm giảm tình trạng bất bình đẳng thu nhập (Lawrence, 1996; Bhagwati, 1997; Asteriou & cộng sự, 2014; Balan & cộng sự, 2015). Theo đó, toàn cầu hóa có khả năng nâng cao năng suất và cải thiện chất lượng cuộc sống, cải thiện thu nhập của người nghèo, từ đó thu hẹp khoảng cách thu nhập giữa các nhóm người.

Mặc dù, các nghiên cứu trước đã nỗ lực chứng minh những tác động của toàn cầu hóa đến bất bình đẳng thu nhập ở nhiều thời điểm và nhiều quốc gia khác nhau, nhưng kết quả về tác động không có sự nhất quán. Do đó, những kết quả trước đây sẽ bị hạn chế về mặt ứng dụng để làm cơ sở đưa ra những gợi ý chính sách hợp lý cho các quốc gia khu vực Đông Nam Á. Chính vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện để bổ sung khoảng trống của các nghiên cứu trước đó và góp phần làm sáng tỏ tác động của toàn cầu hóa đến tình trạng bất bình đẳng thu nhập của các nước Đông Nam Á, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp.

Cấu trúc bài viết bao gồm 6 phần. Sau phần giới thiệu nghiên cứu, phần 2 trình bày tổng quan tình hình nghiên cứu. Tiếp đó, phần 3 phân tích cơ sở lý thuyết. Phần 4 đưa ra phương pháp nghiên cứu. Phần 5 trình bày kết quả nghiên cứu và thảo luận. Cuối cùng, phần 6 rút ra kết luận.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

2.1 Tổng quan theo đối tượng nghiên cứu

Các nghiên cứu đi trước về tác động của toàn cầu hóa đến bất bình đẳng thu nhập đưa ra các kết luận khác nhau khi đối tượng nghiên cứu là những quốc gia khác nhau.

Bằng cách so sánh các mô hình có và không có các biến giả địa lý, với dữ liệu nghiên cứu là 35 quốc gia đang phát triển, Tsai (1995) đã chứng minh toàn cầu hóa tác động tiêu cực đến bình đẳng thu nhập tại các quốc gia này, trừ khu vực Đông Á và Đông Nam Á. Wood (1994) lập luận rằng sự gia tăng toàn cầu hóa tại các quốc gia Đông Á trong thập kỷ 1960 và 1970 đã cải thiện sự phân phối thu nhập giữa mức lương của nhóm lao động có kỹ năng và không có kỹ năng, trong khi kết quả ngược lại được ghi nhận tại khu vực Mỹ Latinh trong thập kỷ 1980. Trong khi đó, các nghiên cứu của Kahai & Simmons (2005), Celik & Basdas (2010) và Dorn & cộng sự (2018) đã chứng minh toàn cầu hóa có xu hướng làm giảm bất bình đẳng thu nhập tại các quốc gia đang phát triển.

Với nhóm quốc gia phát triển và nhóm các quốc gia khác, Kahai & Simmons (2005), Dorn & cộng sự (2018) đã chứng minh không có mối quan hệ có hệ thống nào giữa toàn cầu hóa và bất bình đẳng thu nhập. Trong khi đó, Celik & Basdas (2010) thì khẳng định sự phát triển trong luồng FDI chảy vào nền kinh tế sẽ làm giảm bất bình đẳng thu nhập tại các nước phát triển và ghi nhận kết quả ngược lại đối với những nền kinh tế mới nổi (Emerging Market Economies). Đối với các

quốc gia kém phát triển, toàn cầu hóa có tác động làm tăng bất bình đẳng thu nhập (Stokes & Anderson, 1990).

Như vậy, tác động của toàn cầu hóa đến bất bình đẳng thu nhập đã được nghiên cứu ở nhiều quốc gia, nhóm quốc gia, và khu vực tại nhiều thời điểm khác nhau và bằng nhiều phương pháp khác nhau. Với mỗi quốc gia hay nhóm quốc gia, tác động của toàn cầu hóa đến bất bình đẳng thu nhập lại ghi nhận những kết quả khác biệt.

2.2 Tổng quan theo kết quả nghiên cứu

Về quan điểm cho rằng mối quan hệ giữa toàn cầu hóa và bất bình đẳng thu nhập là cùng chiều, Burtless & cộng sự (1998) đã nhận định, toàn cầu hóa mang đến lợi ích cho tất cả các nhóm thu nhập trong xã hội qua thực tế nghiên cứu tại Châu Âu và Hoa Kỳ những năm 1990. Lawrence (1996) trong bài nghiên cứu về thị trường lao động tại các quốc gia OECD cũng chỉ ra sự xuất hiện của toàn cầu hóa làm tăng thu nhập của tất cả nhóm lao động. Bhagwati (1997) chứng minh qua thực tế tại Hoa Kỳ rằng toàn cầu hóa có thể mang lại lợi ích đặc biệt cho những người làm công ăn lương hay có mức lương thấp ở các nước phát triển. Kết quả tương tự cũng được chứng minh trong nghiên cứu của Asteriou & cộng sự (2014) và Balan & cộng sự (2015).

Ngược lại, Wood (1994) chứng minh mối quan hệ ngược chiều giữa toàn cầu hóa và bất bình đẳng thu nhập, theo đó, sự dịch chuyển của lao động phổ thông sang các quốc gia có nhiều lao động tay nghề cao có thể gây ra bất bình đẳng thu nhập giữa các nhóm lao động tại các quốc gia này. Wade (1996) đã khẳng định rằng trong dài hạn, toàn cầu hóa tạo ra sự bất bình đẳng giữa các quốc gia với nhau và ngay trong chính từng quốc gia. Điều này cũng được chứng minh qua nghiên cứu của Dollar & Aart (2004), Beck & cộng sự (2007), Bergh & Nilsson (2010), Atif & cộng sự (2012), Lee (2014) và Gozgor & cộng sự (2020).

Bên cạnh đó, sự không nhất quán trong kết quả nghiên cứu được tìm thấy khi ghi nhận chiều tác động khác nhau nếu tiếp cận những góc độ khác nhau của toàn cầu hóa đến bất bình đẳng trong thu nhập (Mahler, 2004; Bukhari & Munir, 2016). Ngoài ra, Bhagwati & Dehejia (1993), Moran (1998) và Galbraith (1998) đều chỉ ra, không có sự tác động đáng kể của toàn cầu hóa đến sự bất bình đẳng trong thu nhập.

Dựa vào các kết quả nghiên cứu trước đây, có thể thấy, các kết luận cụ thể về chiều hướng tác động của các yếu tố trong toàn cầu hóa đến tình trạng bất bình đẳng trong thu nhập là chưa rõ ràng, nhất quán và còn nhiều mâu thuẫn.

2.3 Khoảng trống nghiên cứu

Dựa trên tổng quan tình hình nghiên cứu, có thể thấy kết quả về tác động của toàn cầu hóa đến bất bình đẳng thu nhập không có sự nhất quán. Các nghiên cứu về tác động của toàn cầu hóa đến bất bình đẳng thu nhập tại các quốc gia Đông

Nam Á còn tương đối ít và thời gian nghiên cứu cách xa khoảng thời gian hiện tại nên chưa có những chính sách cải thiện phù hợp đối với khu vực này. Chính vì điều này nên tác động của toàn cầu hóa đến bất bình đẳng thu nhập tại các nước khu vực Đông Nam Á với số liệu cập nhật vẫn là một vấn đề cần được nghiên cứu và kiểm định thêm.

3. Cơ sở lý thuyết

3.1 Tổng quan về toàn cầu hóa

Toàn cầu hóa là một khái niệm đa chiều bởi nó bao hàm khía cạnh của nhiều lĩnh vực khác nhau như kinh tế, chính trị và xã hội (Kilic, 2015). Chính vì sự đa chiều trong nội hàm khái niệm toàn cầu hóa đã khiến cho việc đưa ra các định nghĩa chính xác về khái niệm này gặp nhiều thách thức. Robertson (1992) định nghĩa toàn cầu hóa là sự tăng lên mạnh mẽ của các mối quan hệ xã hội trên toàn cầu. Theo quan điểm của Waters (2002), toàn cầu hóa là một quá trình xã hội, trong đó, các ràng buộc về địa lý trong quá trình giao lưu kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa giảm đi. Steger (2005) thì cho rằng toàn cầu hóa liên quan đến việc tự do hóa và tích hợp thị trường trên toàn cầu. Từ những khái niệm được định nghĩa ở trên, định nghĩa về “toàn cầu hóa” của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) năm 2008 sẽ được sử dụng trong bài nghiên cứu, theo đó toàn cầu hóa kinh tế được tập trung phân tích thông qua các khía cạnh toàn cầu hóa thương mại, toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa công nghệ (World Trade Organization, 2008).

Toàn cầu hóa là một phạm trù rộng với định nghĩa thay đổi theo không gian và thời gian, khiến cho việc đánh giá những tác động của toàn cầu hóa đến các vấn đề xã hội trở nên khó khăn và phức tạp. Do đó, nhiều nghiên cứu đã đề xuất những thước đo phù hợp để định lượng toàn cầu hóa: Chỉ số G-Index, Chỉ số toàn cầu hóa A.T. Kearney/Foreign Policy (ATK/FP), Chỉ số toàn cầu hóa Maastricht (MGI), Chỉ số toàn cầu hóa KOF (Dreher, 2006). Nghiên cứu này tập trung chủ yếu vào khía cạnh toàn cầu hóa kinh tế nên sẽ sử dụng những chỉ số thay thế: toàn cầu hóa về thương mại quốc tế, toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa công nghệ để đo lường mức độ toàn cầu hóa về kinh tế (Jaumotte, 2013; Baek & Shi, 2016).

3.2 Lý thuyết về tác động của toàn cầu hóa đến bất bình đẳng trong thu nhập

Bất bình đẳng thu nhập xuất phát từ nhiều nguyên do và toàn cầu hóa là một trong những nhân tố hàng đầu dẫn đến tình trạng này (Polacko, 2021). Mối quan hệ này được lý giải qua nhiều hướng tiếp cận khác nhau.

Thứ nhất, cấu trúc lý thuyết cổ điển để phân tích mối quan hệ giữa toàn cầu hóa và phân phối thu nhập là mô hình Heckscher-Ohlin hay mô hình H-O (Ohlin, 1933). Dựa trên các giả định của mô hình H-O, cách mà toàn cầu hóa ảnh hưởng đến bất bình đẳng thu nhập ở mỗi quốc gia phụ thuộc vào trình độ phát triển của quốc gia đó. Khi độ mở thương mại tăng, lao động phổ thông ở các nước đang phát triển và

lao động có tay nghề ở các nước phát triển sẽ được hưởng lợi, từ đó tăng thu nhập của họ.

Thứ hai, toàn cầu hóa còn tác động đến bất bình đẳng thu nhập thông qua những thay đổi và phát triển của công nghệ (Klein, 1997). Tác động này dựa trên giả thuyết về sự thay đổi kỹ thuật phổ biến (Breau & cộng sự, 2014). Những đổi mới công nghệ chủ yếu xuất phát từ các nền kinh tế phát triển, tuy nhiên, toàn cầu hóa đã tạo điều kiện cho việc chuyển giao công nghệ xuyên biên giới, từ đó góp phần đẩy mạnh phát triển công nghệ ở các nước đang phát triển (Berman & Machin, 2000; Burstein & cộng sự, 2013). Ngoài ra, lý thuyết mới về “khuôn khổ dựa trên nhiệm vụ” cũng đã được tiếp cận để giải thích tác động của toàn cầu hóa công nghệ đến bất bình đẳng thu nhập (Acemoglu & Autor, 2011). Theo đó, lý thuyết hàm ý rằng thị trường lao động sẽ phân cực, với thu nhập của những lao động làm công việc thường xuyên sẽ giảm do sự thay thế của máy móc và thu nhập của lao động làm những công việc đặc thù sẽ cao hơn.

Thứ ba, toàn cầu hóa tài chính và dịch chuyển vốn quốc tế ảnh hưởng đến phân phối thu nhập ở các nước đang phát triển đồng thời theo hai giả thuyết: “giả thuyết phát triển” và “giả thuyết phụ thuộc” (Tsai, 1995). Theo “giả thuyết phát triển”, sự hiện diện của khoản đầu tư được coi là cần thiết. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ban đầu chỉ kích thích tăng trưởng ở một số lĩnh vực mũi nhọn nhưng trong dài hạn lại tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân phối thu nhập đồng đều hơn. Ngược lại, “giả thuyết phụ thuộc” cho rằng việc không tận dụng được các lợi thế do nguồn vốn nước ngoài mang lại khiến cho quốc gia tiếp nhận đầu tư ngày càng phụ thuộc vào nguồn vốn này, dẫn tới thu nhập của các chủ thể hoạt động trong lĩnh vực vốn đầu tư nước ngoài ngày càng gia tăng so với các chủ thể không hoạt động trong lĩnh vực này.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1 Mô hình và giả thuyết nghiên cứu

4.1.1 Mô hình nghiên cứu

Dựa trên mô hình tân cổ điển về thương mại quốc tế của Heckscher-Ohlin (mô hình H-O) và định lý Stolper-Samuelson (Stolper & Samuelson, 1941), sự tác động của toàn cầu hóa lên bất bình đẳng thu nhập được lượng hóa bằng mô hình có dạng:

$$Y_{it} = \alpha + \beta G_{it} + \gamma X_{it} + a_i + u_{it} \quad (1)$$

trong đó, Y_{it} là biến phụ thuộc thể hiện bất bình đẳng thu nhập ở thời điểm t ; G_{it} là véc-tơ các biến độc lập thể hiện toàn cầu hóa ở thời điểm t ; X_{it} là véc-tơ các biến kiểm soát ở thời điểm t với α , β , γ là các hệ số hồi quy.

Qua các nghiên cứu đi trước, bất bình đẳng thu nhập hầu hết được thể hiện qua hệ số Gini (Heshmati, 2007; Adams, 2008; Zhou & cộng sự, 2011). Toàn cầu hóa được

đo lường bằng những chỉ số thành phần: toàn cầu hóa về thương mại quốc tế, toàn cầu hóa tài chính và toàn cầu hóa công nghệ (Jaumotte, 2013; Baek & Shi, 2016). Theo Kaasa (2003), ngoài các yếu tố toàn cầu hóa, bất bình đẳng thu nhập còn bị tác động bởi các nhân tố về kinh tế, các yếu tố vĩ mô và các yếu tố nhân khẩu học. Khi đó, phát triển từ mô hình (1), mô hình ước lượng của nghiên cứu này có dạng sau:

$$\ln Gini_{it} = \beta_0 + \beta_1 \times trade_{it} + \beta_2 \times fdi_{it} + \beta_3 \times tel_{it} + \beta_4 \times unem_{it} + \beta_5 \times inf_{it} + \beta_6 \times pop_{it} + a_i + u_{it}$$

trong đó, $\ln Gini_{it}$ là logarit tự nhiên hệ số Gini tính toán dựa trên tổng thu nhập quốc dân trước thuế của nước i vào năm t ; $trade_{it}$ là tỷ lệ tổng giá trị xuất nhập khẩu/ GDP của nước i vào năm t ; fdi_{it} là tỷ lệ tổng giá trị dòng chảy FDI vào nền kinh tế/ GDP của nước i vào năm t ; tel_{it} đại diện cho tổng số thuê bao điện thoại cố định (trên 100 dân) của nước i vào năm t ; $unem_{it}$ là tỷ lệ thất nghiệp (ước tính theo mô hình của ILO) của nước i vào năm t ; inf_{it} thể hiện tỷ lệ lạm phát của nước i năm t ; pop_{it} thể hiện tỷ lệ tăng trưởng dân số của nước i vào năm t với β_0 là hệ số chặn và β_j là hệ số góc ($j = 1, 6$).

4.1.2 Giả thuyết nghiên cứu

Đối với các quốc gia chuyển đổi thuộc Đông Nam Âu, toàn cầu hóa thương mại làm tăng khoảng cách thu nhập giữa các nhóm người trong xã hội (Elmawazini & cộng sự, 2013). Mohanty (2017) cũng tìm ra kết quả tương tự khi cho rằng thương mại quốc tế có ảnh hưởng tiêu cực đến phân phối thu nhập của mọi nền kinh tế. Trái ngược với kết quả này, nghiên cứu của Faustino & Vali (2011) về tác động của toàn cầu hóa thương mại và bất bình đẳng thu nhập cho thấy mối quan hệ nghịch biến giữa độ mở thương mại và bất bình đẳng thu nhập tại các quốc gia OECD. Tổng quan nghiên cứu chỉ ra tác động của toàn cầu hóa thương mại đến bất bình đẳng thu nhập có thể theo chiều hướng tích cực hoặc tiêu cực đối với từng quốc gia. Do đó, nghiên cứu chưa có kỳ vọng cụ thể về chiều tác động của toàn cầu hóa thương mại đến bất bình đẳng thu nhập. Vì vậy, giả thuyết nghiên cứu được đề xuất như sau:

H1: Toàn cầu hóa thương mại có tác động đến bất bình đẳng thu nhập.

Toàn cầu hóa tài chính được chứng minh làm tăng khoảng cách thu nhập giữa các nhóm người trong xã hội (Basu & Guariglia, 2007; MacDonald & Majeed, 2010; Elmawazini & cộng sự, 2013). Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu của Faustino & Vali (2011) lại khẳng định rằng FDI có tác động làm giảm tình trạng bất bình đẳng thu nhập. Như vậy, toàn cầu hóa tài chính có tác động không đồng nhất đến bất bình đẳng thu nhập. Vì vậy, giả thuyết nghiên cứu được đề xuất như sau:

H2: Toàn cầu hóa tài chính có tác động đến bất bình đẳng thu nhập.

Canh & cộng sự (2020) đã chứng minh tác động tích cực của toàn cầu hóa công nghệ đến bất bình đẳng thu nhập trong cả ngắn hạn và dài hạn. Kết quả tương tự

cũng được chứng minh trong nghiên cứu của Bukhari & Munir (2016), Jing & cộng sự (2019), nhận thấy sự phát triển của toàn cầu hóa công nghệ góp phần làm giảm tình trạng bất bình đẳng thu nhập. Liu & Lawell (2015), khi xem xét tác động của đổi mới công nghệ đối với bất bình đẳng thu nhập ở các tỉnh của Trung Quốc lại tìm thấy mối quan hệ hình chữ U nghịch đảo giữa sự chuyển đổi công nghệ và tỷ lệ giữa thu nhập thành thị và nông thôn. Từ các kết quả nghiên cứu đi trước, giả thuyết nghiên cứu được đề xuất như sau:

H3: Toàn cầu hóa công nghệ có tác động đến bất bình đẳng thu nhập.

4.1.3 Quy trình ước lượng

Để kiểm chứng các giả thuyết nghiên cứu, quy trình ước lượng được tiến hành nhiều bước. Trước hết, biến phụ thuộc $\ln Gini$ và các biến độc lập trade, fdi, và tel được kiểm định tính dừng để xác định đặc điểm của mẫu dữ liệu. Để lựa chọn kiểm định tính dừng phù hợp, tiến hành kiểm tra sự phụ thuộc chéo của các biến bằng kiểm định Pesaran CD với kết quả thu được là biến $\ln Gini$ và biến tel có sự phụ thuộc chéo, ngoài ra các chuỗi dữ liệu này đều cân bằng nên lựa chọn kiểm định nghiệm đơn vị thể hệ thứ hai CIPS. Trong khi đó, kiểm định nghiệm đơn vị thể hệ thứ nhất Levin-Lin-Chu (llc) sẽ được lựa chọn để kiểm định cho biến trade và biến fdi do không có sự phụ thuộc chéo. Kết quả kiểm định nghiệm đơn vị của các biến được thể hiện với kết quả cho thấy rằng biến phụ thuộc và các biến độc lập đều dừng ở bậc gốc. Sau khi các biến đáp ứng đủ điều kiện để hồi quy dưới dạng tuyến tính, để chọn ra ước lượng phù hợp nhất, nghiên cứu tiến hành lựa chọn giữa 3 mô hình: bình phương nhỏ nhất gộp (POLS), tác động cố định (FEM) và tác động ngẫu nhiên (REM). Theo đó, lần lượt thực hiện kiểm định nhân quả Lagrange để lựa chọn giữa mô hình POLS và REM, sau đó tiếp tục thực hiện kiểm định Hausman để lựa chọn giữa mô hình REM và FEM. Sau khi lựa chọn được mô hình phù hợp, tiến hành kiểm định các khuyết tật của mô hình về phương sai sai số thay đổi, tương quan chuỗi và tương quan chéo, từ đó tiến hành hiệu chỉnh phù hợp nếu mô hình mắc các khuyết tật liên quan.

4.2. Dữ liệu nghiên cứu và mô tả thống kê

4.2.1 Dữ liệu nghiên cứu

Dữ liệu được sử dụng là dữ liệu bảng với tổng cộng 99 quan sát của 9 quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á: Việt Nam, Myanmar, Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Campuchia, Singapore, Philippines và Lào. Việc lựa chọn các quốc gia này phụ thuộc vào mức độ có sẵn của dữ liệu mà nhóm tác giả có thể thu thập được. Bên cạnh đó, thời gian nghiên cứu là giai đoạn 2010-2020. Đây là khoảng thời gian sau khi thế giới nói chung và khu vực Đông Nam Á nói riêng chịu những ảnh hưởng nặng nề từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008-2009. Việc lựa chọn thời gian nghiên cứu từ năm 2010, khi Đông Nam Á đã dần khôi phục nền kinh tế sau khủng

hoảng và trở về tiệm cận với quỹ đạo trước khi khủng hoảng xảy ra (Phạm, 2010) giúp đánh giá những ảnh hưởng của toàn cầu hóa đến bất bình đẳng thu nhập một cách chính xác nhất. Ngoài ra do thiếu dữ liệu cập nhật của các biến lượng đăng ký điện thoại cố định trung bình trên 100 người đại diện cho toàn cầu hóa công nghệ và tỷ lệ thất nghiệp trên tổng lực lượng lao động nên nghiên cứu xử lý trên bộ số liệu giai đoạn 2010-2020, bộ số liệu đầy đủ nhất cho các quốc gia Đông Nam Á.

Hầu hết dữ liệu của các biến được nhóm tác giả thu thập từ nguồn của Ngân hàng Thế giới, riêng biến tỷ lệ xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ trên GDP được nhóm tác giả tự tính toán dựa theo các dữ liệu sẵn có của Ngân hàng Thế giới, áp dụng công thức tính tỷ lệ xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ như sau:

$$\text{Tỷ lệ xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ} = \frac{\text{Tổng giá trị xuất khẩu} + \text{Tổng giá trị nhập khẩu}}{\text{Tổng giá trị GDP}} * 100\%$$

Bảng 1. Biến số và thước đo

Vai trò	Tên biến	Thước đo	Ý nghĩa	Nguồn dữ liệu
Biến phụ thuộc	$lnGini_i$	Logarith tự nhiên của hệ số Gini của tổng thu nhập quốc dân trước thuế	Đại diện cho tình trạng bất bình đẳng thu nhập của quốc gia i năm t	WID
Biến độc lập	$trade_i$	Tổng tỷ lệ xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ trên GDP (% GDP) và tỷ lệ nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ trên GDP (% GDP)	Đại diện cho toàn cầu hóa thương mại của quốc gia i năm t	World Bank
	fdi_i	Tỷ lệ của dòng vốn đầu tư nước ngoài chảy vào trong nước trên tổng GDP (% GDP)	Đại diện cho toàn cầu hóa tài chính của quốc gia i năm t	World Bank
	tel_i	Lượng đăng ký điện thoại cố định trung bình trên 100 người	Đại diện cho toàn cầu hóa công nghệ của quốc gia i năm t	World Bank
Biến kiểm soát	$unem_i$	Tỷ lệ thất nghiệp trên tổng lực lượng lao động (ước lượng theo mô hình ILO)	Đại diện tình trạng thất nghiệp của quốc gia i năm t	World Bank
	inf_i	Tỷ lệ lạm phát tính theo giá tiêu dùng (%)	Đại diện cho biến số vĩ mô của quốc gia i năm t	World Bank
	pop_i	Tốc độ gia tăng dân số (%)	Đại diện cho biến số dân số của quốc gia i năm t	World Bank

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

4.2.2 Mô tả thống kê và mức độ tương quan giữa các biến

Mô tả thống kê

Thống kê mô tả của các biến gồm các thông tin cơ bản như số lượng quan sát, giá trị trung bình, độ lệch chuẩn, giá trị nhỏ nhất và giá trị lớn nhất. Dữ liệu của 9 quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á được thu thập đầy đủ trong 11 năm từ năm 2010 đến năm 2020. Do đó, số lượng quan sát của các biến đều là 99 quan sát, tạo thành bảng dữ liệu cân bằng được ghi nhận cụ thể như bảng sau:

Bảng 2. Thống kê mô tả

Biến số	Số quan sát	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất
gini	99	0,574	0,035	0,428	0,669
trade	99	122,310	88,041	11,856	379,099
tel	99	10,829	10,673	0,339	38,657
fdi	99	6,527	6,696	-0,989	29,761
unem	99	2,276	1,473	0,140	5,610
inf	99	3,444	2,804	-1,139	18,678
pop	99	1,172	0,460	-0,312	2,453

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả

Bảng 2 cho thấy trong tổng số 99 quan sát thu thập được tại 9 quốc gia Đông Nam Á trong giai đoạn 2010-2020, hệ số Gini trung bình là hơn 0,57 với độ lệch chuẩn 0,035. Trong đó, hệ số Gini nhỏ nhất là 0,428 được ghi nhận ở Singapore năm 2020 và giá trị lớn nhất ghi nhận ở Campuchia năm 2010. Về toàn cầu hóa thương mại, tỷ lệ xuất nhập khẩu trung bình đạt hơn 122%, với mức dao động mạnh khi độ lệch chuẩn lên đến hơn 88%. Ngoài ra, khu vực Đông Nam Á ghi nhận lượng điện thoại cố định trên 100 người trung bình là gần 11 chiếc cho thấy toàn cầu hóa công nghệ mới chỉ ở giai đoạn đầu ở khu vực này. Giai đoạn 2010-2020, tỷ lệ dòng vốn đầu tư nước ngoài chảy vào các quốc gia Đông Nam Á trên tổng số GDP trung bình là 6,5% với độ lệch chuẩn lớn đạt gần 6,7% cho thấy có sự khác biệt tương đối trong việc thu hút FDI giữa các nước hay mức độ toàn cầu hóa tài chính ở khu vực tương đối khác nhau giữa các quốc gia.

Mức độ tương quan giữa các biến

Mối tương quan giữa các biến trong mô hình được thể hiện qua hệ số tương quan giữa các cặp biến, được thể hiện trong Bảng 3.

Kết quả từ Bảng 3 cho thấy mối quan hệ giữa các cặp biến không chặt chẽ khi giá trị tuyệt đối lớn nhất và nhỏ nhất của các hệ số tương quan đều nhỏ hơn 0,8. Như vậy, có thể kết luận rằng mô hình sẽ không mắc khuyết tật đa cộng tuyến hoàn hảo.

Bảng 3. Mô tả tương quan giữa các biến

	gini	trade	tel	fdi	unem	inf	pop
gini	1,0000						
trade	-0,4844	1,0000					
tel	-0,5163	0,7003	1,0000				
fdi	-0,3348	0,7132	0,6281	1,0000			
unem	-0,4854	0,1996	0,569	0,1099	1,0000		
inf	0,1512	-0,2967	-0,2832	-0,2190	-0,1990	1,0000	
pop	-0,0930	0,0355	0,1298	0,0414	0,3432	0,0831	1,0000

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả

5. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Sau khi thực hiện ước lượng, mô hình phù hợp nhất cho bộ số liệu nghiên cứu được lựa chọn là mô hình FEM.

Các kiểm định Wald, kiểm định Wooldridge và kiểm định Pesaran được sử dụng để kiểm định lần lượt các khuyết tật của mô hình là phương sai số thay đổi, tương quan chéo và tương quan chuỗi. Qua việc thực hiện các kiểm định chẩn đoán khuyết tật của mô hình, kết quả cho thấy mô hình mắc khuyết tật phương sai số thay đổi và tương quan chuỗi. Do bài nghiên cứu sử dụng chuỗi thời gian liên tục từ 2010 đến 2020 nên hồi quy mô hình FEM sử dụng kỹ thuật Driscoll-Kraay để hiệu chỉnh các vi phạm giả thuyết.

Bảng 4. Kết quả nghiên cứu

Biến số	Mô hình FE	Mô hình RE	Mô hình FE - Driscoll-Kraay
	lnGini	lnGini	lnGini
trade	-0,001*** (0,000)	-0,001*** (0,000)	-0,001*** (0,000)
tel	-0,002* (0,001)	-0,000 (0,001)	-0,002* (0,001)
fdi	0,007*** (0,002)	0,006*** (0,002)	0,007** (0,002)
unem	0,008* (0,009)	-0,005 (0,008)	0,008* (0,006)
inf	0,001 (0,002)	-0,000 (0,002)	0,001 (0,002)
pop	0,098*** (0,015)	0,074*** (0,014)	0,098** (0,032)

Bảng 4. Kết quả nghiên cứu (tiếp theo)

Biến số	Mô hình FE	Mô hình RE	Mô hình FE - Driscoll-Kraay
Hệ số chặn	-0,539*** (0,040)	-0,558*** (0,034)	-0,539*** (0,037)
Tổng số quan sát	99	99	99
Hệ số xác định R ²	0,384		
Kiểm định lựa chọn mô hình			
Kiểm định nhân tử Lagrange		chibarsq(01) = 49,49 Prob > chibarsq = 0,0000	
Kiểm định Hausman		chisq(6) = 13,58 Prob > chisq = 0,0347	
Kiểm định khuyết tật của mô hình			
Kiểm định Wald cho phương sai sai số thay đổi		chibarsq(01) = 150,27 Prob > chibarsq = 0,0000	
Kiểm định Wooldridge cho tương quan chuỗi		F (1, 7) = 31,152 Prob > F = 0,0005	
Kiểm định Pesaran cho tương quan chéo		Pr = 0,1719	

*Chú thích: Giá trị ngoài ngoặc đơn là hệ số hồi quy, giá trị trong dấu ngoặc đơn là độ lệch chuẩn của biến; *, **, *** lần lượt biểu hiện các mức ý nghĩa 10%, 5% và 1%.*

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả

Qua kết quả của mô hình ước lượng, các biến giải thích: tỷ lệ xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ, tỷ lệ FDI chảy vào nền kinh tế/GDP, lượng đăng ký điện thoại cố định trên 100 người, tỷ lệ thất nghiệp và tốc độ gia tăng dân số đều có ý nghĩa thống kê, riêng biến tỷ lệ lạm phát không có ý nghĩa.

Thứ nhất, thương mại có tác động ngược chiều đến biến phụ thuộc lnGini. Cụ thể, với mức ý nghĩa thống kê 1%, khi tỷ lệ xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 1% trong điều kiện các biến tác động khác không đổi thì hệ số Gini giảm 0,1%. Điều này phù hợp với giả thuyết nghiên cứu cho rằng toàn cầu hóa về thương mại tác động tích cực đến bất bình đẳng thu nhập. Theo đó, tỷ lệ xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng sẽ làm cải thiện tình trạng bất bình đẳng thu nhập của các quốc gia Đông Nam Á giai đoạn 2010-2020. Về mặt lý thuyết, kết quả này phù hợp với mô hình H-O. Các quốc gia Đông Nam Á, ngoại trừ Singapore, đều là các quốc gia đang phát triển, có sự thâm dụng về lao động và phần lớn là lao động với tay nghề chưa cao. Vì vậy, thương mại làm cho thu nhập của nhóm này tăng lên sẽ giúp khoảng cách thu nhập giữa các nhóm người trong xã hội giảm xuống, từ đó cải thiện tình trạng bất bình đẳng thu nhập tại các quốc gia này. Về mặt nghiên cứu thực nghiệm, kết quả ước lượng cũng thể hiện sự phù hợp với kết luận của các nghiên cứu đi trước (Faustino & Vali, 2011; Bukhari & Munir, 2016).

Thứ hai, tổng số thuê bao điện thoại cố định cũng có tương quan âm với bất bình đẳng thu nhập. Với mức ý nghĩa thống kê 10% trong điều kiện các biến tác động khác không đổi, khi lượng đăng ký điện thoại cố định trên 100 người tăng 1 lượt thì hệ số Gini giảm 0,2%. Điều này đã chứng minh giả thuyết nghiên cứu cho rằng toàn cầu hóa công nghệ tác động tích cực đến bất bình đẳng thu nhập. Theo đó, lượng đăng ký điện thoại cố định trên 100 người sẽ làm cải thiện tình trạng bất bình đẳng thu nhập của các quốc gia Đông Nam Á giai đoạn 2010-2020. Khi toàn cầu hóa công nghệ phát triển, sự lan tỏa kiến thức cho phép những công nhân có ít kỹ năng hơn học được từ những công nhân có tay nghề cao, từ đó tăng năng suất của họ. Hơn nữa, lao động tại các quốc gia Đông Nam Á có sự nhanh nhạy trong việc tiếp thu những kiến thức mới và công nghệ mới. Kết quả này cũng tương đồng với kết luận của các nghiên cứu Bukhari & Munir (2016), Jing & cộng sự (2019) và Canh & cộng sự (2020).

Khác với tác động của toàn cầu hóa thương mại và toàn cầu hóa công nghệ, đầu tư trực tiếp nước ngoài đại diện cho toàn cầu hóa tài chính có tương quan cùng chiều với bất bình đẳng thu nhập. Với mức ý nghĩa thống kê 5%, trong điều kiện các biến tác động khác không đổi, khi tỷ lệ vốn đầu tư nước ngoài trên tổng GDP quốc gia tăng 1 % thì hệ số Gini tăng 0,7%. Điều này chứng minh cho giả thuyết nghiên cứu cho rằng toàn cầu hóa tài chính tác động tiêu cực đến bất bình đẳng thu nhập. Về mặt lý thuyết, kết quả này phù hợp với “giả thuyết phát triển” của Tsai (1995). Các quốc gia Đông Nam Á, ngoại trừ Singapore, đều là các quốc gia đang phát triển nên chất lượng thể chế chưa cao, khi đó, dòng vốn nước ngoài đổ vào nền kinh tế lớn sẽ làm cho lợi ích của hội nhập tài chính có thể không được phân bổ đồng đều giữa người giàu và người nghèo. Hầu hết các nhóm người có thu nhập cao đều được tiếp cận và tận dụng lợi thế của toàn cầu hóa tài chính để tăng thêm thu nhập, trong khi, người nghèo lại gặp hạn chế trong quá trình tiếp cận nguồn tài chính này. Điều đó làm cho khoảng cách thu nhập giữa người giàu và người nghèo trong quốc gia ngày càng tăng. Như vậy, việc tăng vốn đầu tư nước ngoài làm cho nguồn vốn trong nước tăng, nền kinh tế tăng trưởng nhưng tăng trưởng lệch về phía người giàu, làm cho tình trạng bất bình đẳng thu nhập càng thêm trầm trọng. Về mặt nghiên cứu thực nghiệm, kết quả ước lượng cũng thể hiện sự phù hợp với kết luận của các nghiên cứu đi trước (Basu & Guariglia, 2007; MacDonald & Majeed, 2010; Elmawazini & cộng sự, 2013).

Ngoài ra, tốc độ tăng dân số và tỷ lệ thất nghiệp có tác động cùng chiều đến bất bình đẳng thu nhập. Điều này phù hợp với giả thuyết nghiên cứu bởi Đông Nam Á phần lớn là những nước đang phát triển, dân số tăng sẽ dẫn đến thị trường lao động cạnh tranh hơn, nhóm người có kỹ năng sẽ đàm phán được mức lương cao hơn, trong khi nhóm người thiếu kỹ năng sẽ phải chấp nhận mức lương thấp, dẫn đến sự chênh lệch thu nhập giữa hai nhóm người. Tương tự với tỷ lệ thất nghiệp, do hệ thống an sinh xã hội chưa phát triển nên tỷ lệ thất nghiệp gia tăng sẽ tạo ra chênh

lệch về thu nhập giữa người có việc làm và không có việc làm. Về lạm phát, sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008, chỉ số lạm phát được các nước Đông Nam Á kiểm soát khá tốt và dao động trong khoảng nhỏ. Với mức dao động này, lạm phát không có tác động đáng kể đến sự phân phối thu nhập giữa các tầng lớp xã hội.

Như vậy, kết quả nghiên cứu đã khẳng định toàn cầu hóa có tác động đến bất bình đẳng thu nhập tại các quốc gia Đông Nam Á giai đoạn 2010-2020. Cụ thể, toàn cầu hóa thương mại và toàn cầu hóa công nghệ làm giảm bất bình đẳng thu nhập. toàn cầu hóa thương mại và toàn cầu hóa công nghệ càng phát triển mạnh mẽ tại Đông Nam Á thì tình trạng bất bình đẳng trong thu nhập lại càng được cải thiện. Ngược lại, toàn cầu hóa tài chính lại làm gia tăng bất bình đẳng thu nhập. Theo đó, lượng vốn FDI chảy vào nền kinh tế càng lớn, toàn cầu hóa tài chính càng phát triển thì tình trạng bất bình đẳng thu nhập sẽ trở nên trầm trọng hơn tại các quốc gia Đông Nam Á.

6. Kết luận

Bằng phương pháp nghiên cứu định lượng, bài viết chứng minh tác động của toàn cầu hóa đến bất bình đẳng thu nhập tại các quốc gia Đông Nam Á giai đoạn 2010-2020. Theo đó, chiều tác động của mỗi khía cạnh toàn cầu hóa đến tình trạng bất bình đẳng thu nhập lại khác nhau. toàn cầu hóa thương mại và toàn cầu hóa công nghệ có tác động làm giảm bất bình đẳng thu nhập. Ngược lại, toàn cầu hóa tài chính lại có làm tăng bất bình đẳng thu nhập. Như vậy, toàn cầu hóa thương mại và công nghệ ở những nước đang phát triển tạo cơ hội phát triển cho nhóm người đang có thu nhập thấp do cung cấp cho họ công việc ở những ngành thâm dụng vốn. Bên cạnh đó, thiết bị công nghệ cũng nhờ thương mại quốc tế đã trở nên rẻ hơn, từ đó, giúp người lao động dễ dàng tiếp cận hơn. Trong khi đó, toàn cầu hóa tài chính ở các quốc gia Đông Nam Á nói riêng và các nước đang phát triển nói chung đang kìm hãm sự bình đẳng trong thu nhập khi cơ hội tiếp cận nguồn lực được trao nhiều hơn cho nhóm người có thu nhập cao. Dựa trên kết quả nghiên cứu, một số hàm ý chính sách chung cho các quốc gia Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, được đề xuất như sau.

Về toàn cầu hóa thương mại, đây là nhân tố có tác động tích cực đến tình trạng bất bình đẳng thu nhập, hoạt động thúc đẩy toàn cầu hóa thương mại cần được tăng cường và mở rộng tại Đông Nam Á để tình trạng phân phối thu nhập được cải thiện. Để làm được điều này, chính phủ cũng cần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm xuất khẩu. Ngoài ra, cần tối ưu hóa hệ thống thể chế và củng cố quản lý nhà nước trong các hoạt động xuất nhập khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại, đồng thời đối phó với gian lận thương mại và hướng tới mục tiêu thương mại công bằng.

Về toàn cầu hóa công nghệ, Đông Nam Á cần nắm bắt những tiến bộ công nghệ như điện toán đám mây (Cloud computing), trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), chuỗi khối (Blockchain),... Để làm được điều này, chính phủ cần chú trọng vào đầu tư nghiên cứu khoa học cơ bản một cách hợp lý, đúng mức để tránh gây lãng phí nguồn lực xã hội, đồng thời tăng cường hợp tác công nghệ với các nước phát triển trong lĩnh vực đã được cam kết hỗ trợ như năng lượng tái tạo, sản xuất chế tạo chip.

Về toàn cầu hóa tài chính, không thể phủ nhận những tác động tích cực của dòng vốn đầu tư nước ngoài chảy vào nền kinh tế FDI đến sự tăng trưởng của Đông Nam Á. Tuy nhiên, chính phủ các quốc gia cần tinh chỉnh chính sách thu hút FDI hướng đến các nhóm, ngành yếu thế trong nền kinh tế, linh hoạt trong việc cân bằng các lợi ích kinh tế quốc gia với tình trạng bất bình đẳng. Để đạt được cả hai mục tiêu này, chính phủ cần tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư và cải thiện cơ sở hạ tầng; đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài vào nông nghiệp, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc tiếp cận với dòng vốn FDI.

Tài liệu tham khảo

- Acemoglu, D. & Autor, D. (2011), "Skills, tasks and technologies: implications for employment and earnings", in Card, D. & Ashenfelter, O. (Eds), *Handbook of Labor Economics*, Elsevier, Amsterdam, pp. 1043-1171.
- Adams, S. (2008), "Globalization and income inequality: implications for intellectual property rights", *Journal of Policy Modeling*, Vol. 30 No. 5, pp. 725-735.
- Asteriou, D., Sophia D. & Argiro, M. (2014), "Globalization and income inequality: a panel data econometric approach for the EU27 countries", *Economic Modelling*, Vol. 36, pp. 592-599.
- Atif, S. M., Srivastav, M., Sauytbekova, M. & Arachchige, U. K. (2012), "Globalization and income inequality: a panel data analysis of 68 countries", <https://www.econstor.eu/handle/10419/65664>, truy cập ngày 22/10/2023.
- Baek, I. & Shi, Q. (2016), "Impact of economic globalization on income inequality: developed economies vs emerging economies", *Global Economy Journal*, Vol. 16 No. 1, pp. 49-61.
- Balan, F., Mustafa, T. & Cuneyt, K. (2015), "Globalization and income inequality in G7: a bootstrap panel Granger causality analysis", *International Journal of Economics and Finance*, Vol. 7, pp. 192-203.
- Basu, P. & Guariglia, A. (2007), "Foreign direct investment, inequality, and growth", *Journal of Macroeconomics*, Vol. 29 No. 4, pp. 824-839.
- Beck, T., Asli, D. & Ross, L. (2007), "Finance, inequality and the poor", *Journal of Economic Growth*, Vol. 12, pp. 27-49.
- Bergh, A. & Therese, N. (2010), "Do liberalization and globalization increase income inequality?", *European Journal of Political Economy*, Vol. 26, pp. 488-505.
- Berman, E. & Machin, S. (2000), "Skill-biased technology transfer around the world", *Oxford Review of Economic Policy*, Vol. 16 No. 3, pp. 12-22.
- Bhagwati, J. (1997), *In Defense of Globalization*, New York: Oxford University Press.

- Bhagwati, J.N. & Dehejia, V. (1993), “Freer trade and wages of the unskilled: is Marx striking again?”, <https://academiccommons.columbia.edu/doi/10.7916/D8PV6STD>, truy cập ngày 22/10/2023.
- Boulier, B. (1975), *The Effects of Demographic Variables on Income Distribution*, Woodrow Wilson School, Princeton University.
- Breau, S., Kogler, D.F. & Bolton, K.C. (2014), “On the relationship between innovation and wage inequality: new evidence from Canadian cities”, *Economic Geography*, Vol. 90 No. 4, pp. 351-373.
- Bukhari, M. & Munir, K. (2016), “Impact of globalization on income inequality in selected Asian countries”, <https://mpr.ub.uni-muenchen.de/id/eprint/74248>, truy cập ngày 22/10/2023.
- Burstein, A., Cravino, J. & Vogel, J. (2013), “Importing skill-biased technology”, *American Economic Journal: Macroeconomics*, Vol. 5 No. 2, pp. 32-71.
- Burtless, G., Lawrence, R.Z., Litan, R.E. & Shapiro, R.J. (1998), *Globophobia: Confronting Fears about Open Trade*, Washington, D.C.: Brookings Institution Press.
- Canh, N.P., Schinckus, C., Thanh, S.D. & Ling, F.C.H. (2020), “Effects of the internet, mobile, and land phones on income inequality and the Kuznets curve: cross country analysis”, *Telecommunications Policy*, Vol. 44 No. 10, 102041.
- Celik, S. & Basdas, U. (2010), “How does globalization affect income inequality? A panel data analysis”, *International Advances in Economic Research*, Vol. 16 No. 4, pp. 358-370.
- Dollar, D. & Aart, K. (2004), “Trade, growth, and poverty”, *The Economic Journal*, Vol. 114, pp. 22-49.
- Dorn, F., Fuest, C. & Potrafke, N. (2018), “Globalization and income inequality revisited”, https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=3143398, truy cập ngày 22/10/2023.
- Dreher, A. (2006) ‘Does globalization affect growth? Evidence from a new index of globalization’, *Applied Economics*, Vol. 38 No. 10, pp. 1091-1110.
- Elmawazini, K., Sharif, A., Manga, P. & Drucker, P. (2013), “Trade globalization, financial globalization and inequality within South-East Europe and CIS countries”, *The Journal of Developing Areas*, Vol. 47 No. 2, pp. 303-317.
- ETH Zurich (2023), *KOF Annual Report 2023*, Zurich: KOF Swiss Economic Institute, ETH Zurich.
- Faustino, H. & Vali, C. (2011), “The effects of globalisation on OECD income inequality: a static and dynamic analysis”, Working Papers Department of Economics 2011/12, ISEG-Lisbon School of Economics and Management, Department of Economics, Universidade de Lisboa, Lisbon.
- Galbraith, J.K. (1998), *The Distribution of Income*, Rochester, New York.
- Gozgor, G., Mahalik, M.K., Demir, E. & Padhan, H. (2020), “The impact of economic globalization on renewable energy in the OECD countries”, *Energy Policy*, Vol. 139 No. 1, pp. 111365.
- Heckscher, E. & Ohlin, B. (1933), *International and Inter-Regional Trade*. Cambridge, MA: Harvard University Press.

- Heshmati, A. (2007), “The relationship between income inequality, poverty, and globalization”, in Nissanke, M. & Thorbecke, E. (Eds.), *The Impact of Globalization on the World's Poor*, Palgrave Macmillan UK, London, pp. 59-93
- Jantti, M. (1994), “A more efficient estimate of the effects of macroeconomic activity on the distribution of income”, *The Review of Economics and Statistics*, Vol. 76 No. 3, pp. 372-378.
- Jaumotte, F., Lall, S. & Papageorgiou, C. (2013), “Rising income inequality: technology, or trade and financial globalization?”, *IMF Economic Review*, Vol. 61 No. 2, pp. 271-309.
- Jing, A.H.Y., Ab-Rahim, R. & Ismail, F. (2019), “Information and communication technology (ICT), and income inequality in ASEAN-5 countries”, *International Journal of Academic Research in Business and Social Sciences*, Vol. 9 No. 9, pp. 359-373.
- Kaasa, A. (2003), “Factors influencing income inequality in transition economies”, University of Tartu Economics and Business Administration Working Paper Series, No.18, pp. 1-30.
- Kahai, S.K. & Simmons, W. (2005), “The impact of globalisation on income inequality”, *Global Business and Economics Review*, Vol. 7 No. 1, pp. 1-15.
- Lee, Kangkook (2014), “Globalization, income inequality, and poverty: theory and empirics”, *Social System Studies*, Vol. 28, pp. 109-134.
- Klein, R. (1997), “Christa Altenstetter and James Warner Bjorkman (eds.), Health Policy Reform, National Variations and Globalization, Macmillan, Basingstoke, Hampshire, 1997, xxiv + 405 pp., £50.00 hard, £19.50 paper”, *Journal of Social Policy*, Vol. 26 No.4, pp. 543-570.
- Lawrence, R.Z. (1996), *Regionalism, Multilateralism, and Deeper Integration*, Washington, D.C.: Brookings Institution Press.
- Lê, T.H. (2022), 'Toàn cầu hóa đang dần thay đổi?', Tạp chí Kinh tế Sài Gòn, <https://thesaigontimes.vn/toan-cau-hoa-dang-dan-thay-doi/>, truy cập ngày 22/10/2023.
- Liu, Q. & Lawell, C.Y.C.L. (2015), “The effects of innovation on income inequality in China”, *Shandong Province Educational Department*, https://clinlawell.dyson.cornell.edu/China_innovation_inequality_paper.pdf, truy cập ngày 22/10/2023.
- MacDonald, R. & Majeed, M.T. (2010), “Distributional and poverty consequences of globalization: a dynamic comparative analysis for developing countries”, <https://core.ac.uk/download/pdf/74367319.pdf>, truy cập ngày 22/10/2023.
- Mahler, V.A. (2004), “Economic globalization, domestic politics, and income inequality in the developed countries: a cross-national study”, *Comparative Political Studies*, Vol. 37 No. 9, pp. 1025-1053.
- Martens, P. & Zywiets, D. (2006) ‘Rethinking globalization: a modified globalization index’, *Journal of International Development*, Vol. 18 No. 3, pp. 331-350.
- McKinsey (2022), “Global flows: the ties that bind in an interconnected world”, *McKinsey*, <https://www.mckinsey.com/capabilities/strategy-and-corporate-finance/our-insights/global-flows-the-ties-that-bind-in-an-interconnected-world>, ngày truy cập ngày 22/10/2023.
- Mocan, H.N. (1999), “Structural unemployment, cyclical unemployment, and income inequality”, *Review of Economics and Statistics*, Vol. 81 No. 1, pp. 122-134.

- Mohanty, S. (2017), *Economic Globalization and Income Inequality: Cross-Country Empirical Evidence*, Bangalore: Institute for Social and Economic Change.
- Monnin, P. (2014), “Inflation and income inequality in developed economies”, CEP Working Paper Series, London: Centre for Economic Performance.
- Moran, T.H. (1998), *Foreign Direct Investment and Development: The New Policy Agenda for Developing Countries and Economies in Transition*, Washington, D.C.: Peterson Institute.
- Morsy, H. (2011), “Unemployed in Europe”, *Finance and Development, International Monetary Fund*, Vol. 48 No. 3, pp. 40-43.
- Phạm, M.C. (2010), “Một số vấn đề của kinh tế thế giới và Việt Nam năm 2010: Dự báo và giải pháp”, *Tuyengiao.vn*, <https://tuyengiao.vn/mot-so-van-de-cua-kinh-te-the-gioi-va-viet-nam-nam-2010-du-bao-va-giai-phap-21034>, truy cập ngày 22/10/2023.
- Polacko, M. (2021), “Causes and Consequences of Income Inequality - An Overview”, *Statistics, Politics and Policy*, Vol. 12 No. 2, pp. 341-357.
- Robertson, R. (1992), “Globalization: Social theory and global culture”, *Globalization*, London: Sage Publications.
- Steger, M.B. (2005), “Ideologies of globalization”, *Journal of Political Ideologies*, Vol. 10 No. 1, pp. 11-30.
- Stokes, R.G. & Anderson, A.B. (1990), “Disarticulation and human welfare in less developed countries”, *American Sociological Review*, Vol. 55 No. 1, pp. 63-74.
- Stolper, W.F. & Samuelson, P.A. (1941), “Protection and real wages”, *The Review of Economic Studies*, Vol. 9 No. 1, pp. 58-73.
- Thalassinos, E., Ugurlu, E. & Muratoglu, Y. (2012), “Income Inequality and Inflation in the EU”, <https://www.um.edu.mt/library/oar/handle/123456789/31001>, truy cập ngày 22/10/2023.
- Tsai, P.L. (1995), “Foreign direct investment and income inequality: further evidence”, *World Development*, Vol. 23 No. 3, pp. 469-483.
- UNESCAP (2017), “Asia and the Pacific SDG progress report 2017”, <https://www.unescap.org/publications/asia-and-pacific-sdg-progress-report-2017>, truy cập ngày 22/10/2023.
- Wade, R. (1996), “Globalization and its limits: reports of the death of the national economy are greatly exaggerated”, *National Diversity and Global Capitalism*, Vol. 8, pp. 60-88.
- Waters, M. (2002), *Globalization*, London: Taylor & Francis.
- Wood, A. (1994), *North-South Trade, Employment and Inequality: Changing Fortunes in a Skill-Driven World*, Clarendon Press.
- World Inequality Database (2023), “WID - World Inequality Database”, <https://wid.world/>, truy cập ngày 22/10/2023.
- World Trade Organization (2008), “World trade report 2008”, <http://surl.li/nniae>, truy cập ngày 22/10/2023.
- Zhou, L., Biswas, B., Bowles, T. & Saunders, P.J. (2011), “Impact of Globalization on Income Distribution Inequality in 60 Countries”, *Global Economy Journal*, Vol. 11 No. 1, pp. 1850216.